TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/KDTM-ST
Ngày 27- 6 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh năm 1988 – Chủ hộ kinh doanh Bảo A; Địa chỉ: Đường Q, Phường I, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn M; Trụ sở: Tầng T, Cao ốc H, đường H, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Anh N, sinh năm 1983, địa chỉ liên hệ: đường Đ, Phường T, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Bảo C – Chủ hộ kinh doanh Bảo A trình bày:

Hộ kinh doanh Bảo A và Công ty Cổ phần Tập đoàn M có ký hợp đồng nguyên tắc số 33.2023/TM/MFC-BA về việc mua bán trấu vỏ đốt lò hơi, thời hạn hợp đồng từ ngày 15/4/2023 đến 31/12/2023. Theo đơn đặt hàng ngày 14/6/2023,

Công ty Cổ phần Tập đoàn M đặt mua 240.000kg trấu vỏ, giao tới kho tại nhà máy ở Sa Đéc với giá 1.400 đồng/kg. Khối lượng giao thực tế được chia làm 03 đợt:

- Đợt 1: Từ ngày 16/6/2023 – 30/6/2023, tổng khối lượng thực nhập là 84.610kg trấu vỏ, thành tiền là 118.454.000 đồng. Công ty Cổ phần Tập đoàn M đã thanh toán vào ngày 12/9/2023 và ngày 18/9/2023.

- Đợt 2: Từ ngày 01/7/2023 – 14/7/2023, khối lượng thực nhập là 79.150kg trấu vỏ, thành tiền là 110.810.000 đồng. Công ty Cổ phần Tập đoàn M đã thanh toán vào ngày 28/9/2023 và ngày 06/10/2023.

- Đợt 3: Từ ngày 01/8/2023 – 04/8/2023, tổng khối lượng thực nhập là 55.240kg trấu vỏ, thành tiền là 77.336.000 đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn M chưa thanh toán số tiền trên.

Ông Nguyễn Hoàng Bảo C đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nhưng không được, nay ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn M thanh toán số tiền 77.336.000 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Ông Nguyễn Hoàng Bảo C – Chủ hộ kinh doanh Bảo A là Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn M thanh toán cho hộ kinh doanh Bảo A tổng số tiền 77.336.000 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Trong vụ án này, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Bảo C – Chủ hộ kinh doanh Bảo A có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M đến Tòa án tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền 77.336.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số 33.2023/TM/MFC-BA (không đề ngày) về việc mua bán trấu vỏ đốt lò hơi, thời hạn hợp đồng từ ngày 15/4/2023 đến 31/12/2023 và Đơn đặt hàng ngày 14/6/2023 được ký kết giữa Hộ kinh doanh Bảo A và Công ty Cổ phần Tập đoàn M thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa.

Căn cứ vào bảng kê nhập liệu tháng 8/2023; các hóa đơn bán hàng (00000271 ngày 31/7/2023, 00000288 ngày 31/7/2023, 00000327 ngày 07/9/2023) chứng từ chuyển tiền (Giấy báo có ngày 09/10/2023, ngày 28/9/2023, ngày 18/9/2023, ngày 12/9/2023); Phiếu cân xe số 18709, số 18689, số 18697, số 18696, số 18692, số 18701, số 18687, số 18683 đối với số xe 51D-48432 của Công ty Cổ phần Tập đoàn M đã thể hiện Nguyên đơn cung cấp cho Bị đơn hàng hóa là trấu vỏ giao tới kho tại nhà máy ở Sa Đéc địa chỉ KCN S, phường P, Thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp. Giá trị hàng hoá đã giao là 306.600.000 đồng, phía Bị đơn đã thanh toán số tiền là 229.264.000 đồng, còn nợ lại 77.336.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng phía Bị đơn đều vắng mặt, không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu khác thể hiện đã thực hiện thanh toán đầy đủ cho Nguyên đơn.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền mua hàng hoá là có cơ sở. Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng hoá còn thiếu cho Nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở chấp nhận yêu cầu Nguyên đơn, buộc Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền mua hàng hóa còn nợ lại là 77.336.000 đồng

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm

của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại.

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Bảo C – Chủ hộ kinh doanh Bảo A.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Bảo C – Chủ hộ kinh doanh Bảo A số tiền 77.336.000 (Bảy mươi bảy triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M phải chịu 3.866.800 (Ba triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm) đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Bảo C – Chủ hộ kinh doanh Bảo A số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001149 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm